

Bài 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN (12 tiết)

(Đọc và Thực hành tiếng Việt: 8 tiết; Viết: 2 tiết;
Nói và nghe: 1 tiết; Ôn tập: 1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật trong truyện; nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chính thể của tác phẩm.
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử gợi ra từ văn bản.
- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép; chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản.
- Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách.
- Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác (dưới hình thức nói và nghe).
- Biết yêu thương và sống có trách nhiệm.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Sử dụng phương pháp thuyết trình để giải thích ngắn gọn về thể loại truyện, kiểu bài viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc; chức năng của dấu ngoặc kép; đặc trưng của văn bản, đoạn văn, kết hợp với nêu ví dụ để HS hiểu rõ tri thức.
- Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác, đàm thoại gợi mở để tổ chức cho HS thảo luận, tranh luận, chia sẻ ý kiến khi dạy đọc VB ở hoạt động *chuẩn bị đọc, trải nghiệm cùng văn bản* (chia sẻ cảm nhận/ kết quả trả lời một số câu hỏi), *suy ngẫm và phản hồi*; phân tích kiểu văn bản, thực hiện một số bước của quy trình viết, nói và nghe.
- Ngoài ra GV có thể kết hợp thêm một số phương pháp khác như trực quan, trò chơi và một số kỹ thuật dạy học như sơ đồ tư duy, khăn trải bàn, KWL, phòng tranh,... khi tổ chức dạy đọc, viết, nói và nghe và tri thức tiếng Việt.

2. Phương tiện dạy học

- SGK, SGV.
- Một số tranh ảnh có trong SGK được phóng to.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh (nếu có thể).
- Giấy A0 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.

– Phiếu học tập: GV có thể chuyển một số câu hỏi (*chuẩn bị đọc, suy ngẫm và phân hỏi*) trong SGK thành phiếu học tập.

– Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubric chấm bài viết, bài trình bày của HS.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

GỚI THIỆU BÀI HỌC

GV có thể giới thiệu bài học bằng hình ảnh, câu hỏi khơi gợi kiến thức nền của HS về những gì HS đã trải qua, ví dụ như một việc làm mà HS cho là có ý nghĩa đối với những người xung quanh. GV có thể dùng đoạn clip ngắn liên quan đến chủ điểm bài học (như hình ảnh HS quyên góp quần áo, sách vở tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn,...) Sau đó, GV nêu câu hỏi lớn của bài học cho HS suy ngẫm.

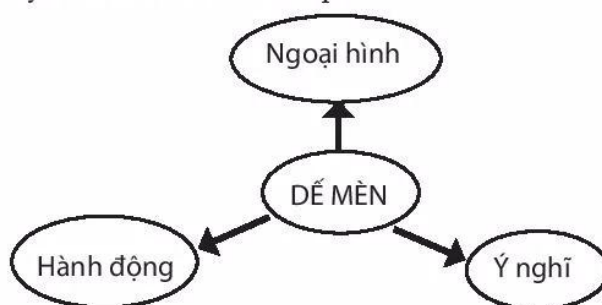
TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN

1. Tri thức đọc hiểu

Trong bài học này, *Tri thức đọc hiểu* nên được dạy ở giờ học của VB *Gió lạnh đầu mùa*. Đây là bài đầu tiên HS học về thể loại truyện hiện đại trong chương trình Ngữ văn 6 nên GV cần giải thích, dùng ví dụ, sơ đồ, nêu câu hỏi gợi mở để HS hiểu được các đặc điểm của truyện: chi tiết tiêu biểu, ngoại hình của nhân vật, ngôn ngữ nhân vật, hành động của nhân vật, ý nghĩ của nhân vật.

– Dạy về chi tiết tiêu biểu: GV có thể yêu cầu HS mở SGK, đọc đoạn đầu tiên của *Gió lạnh đầu mùa* và nêu một vài chi tiết mà HS cho là nổi bật nhất, giải thích vì sao cho là nổi bật. Dựa trên câu trả lời của HS, GV giúp HS hiểu thế nào là chi tiết tiêu biểu.

– Dạy về nhân vật: GV có thể yêu cầu HS đọc mục *Tri thức đọc hiểu*, sau đó gọi HS nhớ lại nhân vật Dế Mèn (đã học ở học kì I), liệt kê những chi tiết miêu tả ngoại hình, hành động, ý nghĩ của Dế Mèn và điền vào sơ đồ sau để làm rõ tri thức về nhân vật. Nên cho HS làm sơ đồ này ở nhà trước khi đến lớp.



2. Tri thức tiếng Việt

Bài này có hai yêu cầu về *Tri thức tiếng Việt*:

– Nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong dấu ngoặc kép.

– Đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và VB.

Dấu ngoặc kép có những chức năng như: đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường; đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp; đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,... được trích dẫn. Tuy nhiên, khi dạy bài này, GV chỉ tập trung giải thích cho HS hiểu chức năng mà chương trình yêu cầu, đó là đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường. Khi giải thích, GV nên kết hợp lấy ví dụ minh họa để HS hiểu về chức năng này của dấu ngoặc kép.

Dạy tri thức về VB và đoạn văn, GV cần giải thích rõ các đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và VB. GV lấy ví dụ minh họa đồng thời dùng sơ đồ đoạn văn, VB để HS hiểu rõ lí thuyết trước khi thực hành.

GV cũng có thể linh hoạt hướng dẫn HS tìm hiểu kết hợp với phần *Thực hành tiếng Việt* sau khi học đọc văn bản 1, 2 và 3 để tạo thuận lợi cho việc tổ chức dạy học.

TÌM HIỂU KỸ NĂNG ĐỌC

1. Kỹ năng đọc theo thể loại

Trong bài *Những trải nghiệm trong đời*, HS đã được làm quen với thể loại truyện qua tiểu loại truyện đồng thoại. Vì thế, khi dạy bài này, GV cần tiếp tục hướng dẫn HS nhận biết rõ hơn về thể loại truyện qua một số đặc điểm cơ bản: (1) có cốt truyện, bao gồm các sự kiện, tình tiết; (2) có nhân vật (có thể là con người, loài vật,...), nhân vật có tính cách, thể hiện qua ngoại hình, lời nói, ý nghĩ, hành động; (3) tình cảm, cảm xúc của tác giả được thể hiện trực tiếp hoặc gián tiếp.

2. Kỹ năng liên hệ

Trong bài học này, GV nên tập trung vào kỹ năng liên hệ.

Cách dạy:

– Giải thích ngắn gọn về kỹ năng liên hệ.

– Chọn đọc một đoạn trong VB, làm mẫu kỹ năng liên hệ bằng cách nói to suy nghĩ của GV khi dùng kỹ năng này để HS có thể quan sát được cách thực hiện kỹ năng. Ví dụ: khi đọc đến cuối đoạn “Thằng Cúc, thằng Xuân,... hàm răng đập vào nhau”, GV tạm ngừng và nói “đoạn này gợi cho cô nhớ lại hình ảnh cậu bé bán vé số cô gặp hôm kia khi trú mưa. Cậu bé chỉ khoảng 6 tuổi, chân đất, mặt tái xám vì lạnh”.

– Sau đó, GV giải thích cho HS tác dụng của liên hệ: giúp ta dùng hiểu biết của mình để hiểu VB hơn.

– Mời HS đọc một đoạn khác và thực hiện theo cách mà GV đã làm, nhận xét kỹ năng của HS thực hiện.

Khi HS thực hiện nhóm câu hỏi sau khi đọc ở mục *Suy ngẫm và phản hồi*, GV tiếp tục cho HS thực hiện kỹ năng này.

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN 1: GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

1. Mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi*

Mối quan hệ giữa yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Yêu cầu cần đạt	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phản hồi</i>
Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể.	1, 2, 3, 4, 6, 7
Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ý nghĩ của nhân vật.	3, 4
Nêu được bài học về cách nghĩ và ứng xử của cá nhân được gợi ra từ VB.	5

2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

2.1. Chuẩn bị đọc

GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi/ nhóm nhỏ/ cá nhân để suy nghĩ, trao đổi về 2 câu hỏi *Chuẩn bị đọc* bằng kỹ thuật *trình bày 1 phút*.

Đối với câu hỏi 1: GV yêu cầu HS ghi lại những dự đoán về nội dung của VB sẽ đọc viết về điều gì. Sau khi hoạt động đọc kết thúc, kiểm tra tính chính xác của những dự đoán ấy. Khi HS dự đoán, GV không đánh giá kết quả dự đoán của HS mà khuyến khích các em đưa ra càng nhiều dự đoán càng tốt, miễn là các em lí giải được cơ sở để đưa ra được những dự đoán ấy. GV có thể khuyến khích HS đưa ra những dự đoán về VB bằng một số mẫu câu sau: Em nghĩ là nội dung truyện *Gió lạnh đầu mùa* có thể là ... Để đưa ra dự đoán ấy, em căn cứ vào ...

2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

VB này khá dài nên GV cần hướng dẫn HS đọc trước ở nhà. Đến lớp, GV tiếp tục tổ chức cho HS đọc trực tiếp VB, kết hợp với việc GV đọc mẫu một vài đoạn.

Trong quá trình đọc, khi gặp những câu hỏi trong khung, GV cho HS tạm dừng khoảng 1 đến 2 phút để suy ngẫm, trả lời câu hỏi, qua đó, HS thực hành kỹ năng đọc.

GV góp ý cho cách đọc của HS: mức độ đọc trôi chảy, độ to, rõ; khả năng diễn cảm của giọng đọc (sự phù hợp của tốc độ đọc, phân biệt giọng của các nhân vật, mức độ biểu cảm trong khi đọc,...).

2.3. Suy ngẫm và phân hồi

Trọng tâm của bài này là hướng dẫn HS nhận biết và phân tích được đặc điểm của truyện thể hiện qua: chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, câu chuyện, đặc điểm của nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.

Câu hỏi 1 và 2 là nhóm câu hỏi hướng dẫn HS tìm những từ ngữ, chi tiết, hình ảnh trong VB. Thông tin trả lời của nhóm câu hỏi này thường được thể hiện trực tiếp trên VB. Vì thế, GV yêu cầu HS cần trả lời chính xác bằng cách đọc kĩ VB. Cụ thể là:

Câu hỏi 1: GV hướng dẫn HS đọc kĩ đoạn miêu tả nhân vật Sơn được in nghiêng trong câu hỏi, liệt kê những từ ngữ thể hiện ý nghĩ, cảm xúc trong lòng nhân vật. Đó là những từ ngữ: “chợt nhớ”, “động lòng thương”, “nhớ thương”, “ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua”. Câu hỏi này là tiền đề hướng HS chú ý vào tình cảm, tính cách của nhân vật sẽ được hỏi cụ thể, sâu hơn ở những câu hỏi sau.

Câu hỏi 2: Mục đích của câu hỏi là hướng dẫn HS nhận biết quan hệ nguyên nhân kết quả, sự móc xích giữa các sự kiện, từ đó nhận biết mối quan hệ giữa các sự kiện trong tính chỉnh thể của VB, góp phần thể hiện chủ đề của truyện. Câu hỏi cũng góp phần giúp HS có ấn tượng chung về VB. Đối với câu hỏi này, GV có thể hướng dẫn HS vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các sự kiện.

Gợi ý trả lời: các sự việc chính trong *Gió lạnh đầu mùa* được tóm tắt liên quan với nhau theo quan hệ nhân quả. Nếu không có sự việc (c) thì không xảy ra sự việc (đ).

Câu hỏi 3, 4, 5 là những câu hỏi *phân tích, suy luận*. Để có thể trả lời nhóm câu hỏi này, GV cần hướng dẫn HS cách tìm kiếm, thu thập, kết nối các thông tin nằm rải rác trong VB, kết hợp với kinh nghiệm/ kiến thức nền của chính HS để suy luận nội dung mà tác giả không trình bày trực tiếp trên VB.

Với những câu hỏi nhóm này, GV yêu cầu HS đọc lại những đoạn trong VB, kết hợp sử dụng tri thức đọc hiểu đồng thời liên hệ với tri thức nền của chính mình để tìm cơ sở cho câu trả lời. GV cần chú ý kết nối nội dung của các câu hỏi ở nhóm này với mục tiêu bài học, cụ thể như sau:

Câu hỏi 3: Mục đích của câu hỏi là hướng dẫn HS suy luận ý nghĩa chi tiết, hành động, từ đó, nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật (thông qua ý nghĩ, hành động của nhân vật) bằng cách điền vào sơ đồ sau:

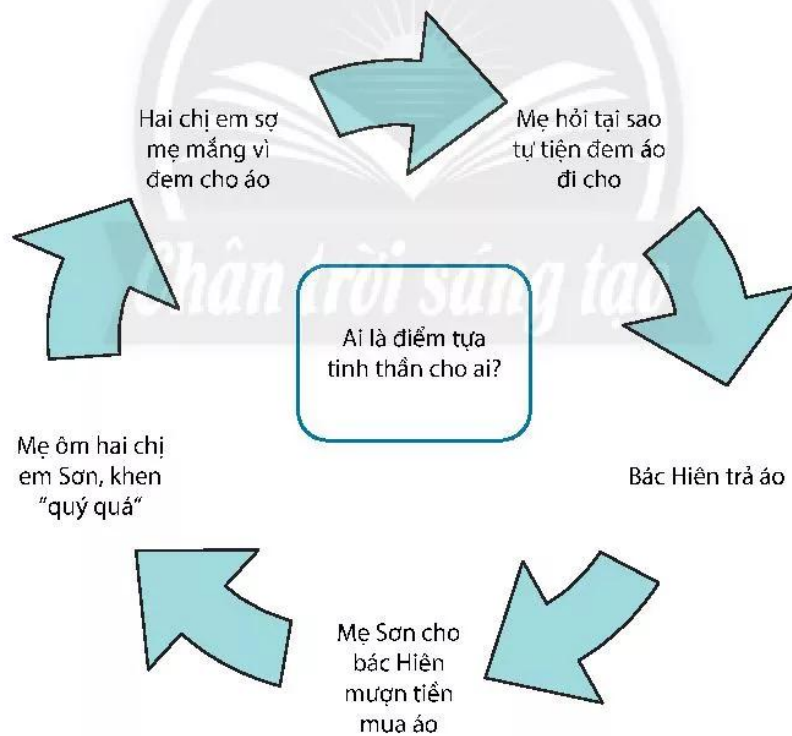


Trong trang sách là những chi tiết được thể hiện trong VB: Sơn thấy Hiên không có áo ấm, từ đó, nhớ đến em Duyên; Sơn và Lan về lấy áo cho Hiên.

Trong đầu tôi là suy luận của người đọc. Tùy vào khả năng của mình, HS có thể có những câu trả lời khác nhau: hành động này thể hiện lòng nhân hậu, thương người của hai chị em Lan và Sơn; thể hiện việc Sơn vui vì đã giúp được Hiên; một hành động nhỏ nhưng đã giúp Hiên tránh được rét; hoặc cả ba ý này thể hiện việc Sơn vui vì đã giúp được Hiên, một hành động nhỏ nhưng đã giúp Hiên tránh được rét.

Câu hỏi 4: Mục đích của câu hỏi là hướng dẫn HS suy luận hành động của hai người mẹ, đồng thời làm rõ hơn chủ đề *Điểm tựa tinh thần* của bài học. GV có thể cho HS thảo luận về câu hỏi này.

Gợi ý trả lời: Mẹ không trách mắng Sơn và Lan vì thấy con đã làm được một việc tốt; đồng cảm với lòng trắc ẩn, tình thương của hai con; chiếc áo, vật kỉ niệm đã được trả lại. Hành động của hai đứa trẻ đã tác động đến cách ứng xử của hai người mẹ: bác Hiên hiểu đây là chiếc áo kỉ vật và gửi lại áo, đồng thời có lẽ là sợ chị em Lan bị mẹ mắng nên nói với mẹ Sơn “Tôi biết cậu ở đây ùa”. Mẹ Sơn hiểu hoàn cảnh của mẹ con Hiên và cho bác Hiên mượn tiền để may áo cho con. Câu chuyện được kết thúc một cách nhẹ nhàng, thể hiện sự lan tỏa của tình yêu thương, người này là điểm tựa tinh thần cho người kia.



Câu hỏi “Ai là điểm tựa tinh thần cho ai?” là một câu hỏi rất thú vị, có thể có nhiều câu trả lời: chị em Sơn là điểm tựa tinh thần cho mẹ; mẹ là điểm tựa tinh thần cho chị em Sơn; mẹ con Sơn là điểm tựa tinh thần cho mẹ con bác Hiên.

Câu hỏi 5: Câu hỏi được thiết kế theo hướng mở để mỗi HS, với tri thức nền và với quan điểm cá nhân của mình, có thể có những đánh giá và liên hệ, vận dụng khác nhau. Vì thế, GV nên tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ, thậm chí là tranh luận trong nhóm và giữa nhóm này với nhóm khác. GV nên tạo cơ hội cho HS tự do chia sẻ ý kiến của mình, miễn là HS lập luận được cho ý kiến của mình.

Câu hỏi 6, 7: Mục đích của câu hỏi là hướng dẫn HS nhận biết được đề tài, chủ đề của truyện. GV gợi nhắc khái niệm đề tài, chủ đề đồng thời hỗ trợ HS tìm những căn cứ để xác định đề tài, chủ đề của truyện.

GV có thể yêu cầu HS quay lại nội dung câu hỏi số 2 để tìm căn cứ xác định chủ đề của truyện.

Gợi ý trả lời câu 6: Truyện *Gió lạnh đầu mùa* nói về việc cho áo và cho vay tiền mua áo của hai gia đình ở một phố chợ nghèo.

Gợi ý trả lời câu 7: *Gió lạnh đầu mùa* thể hiện tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau giữa người với người trong cuộc sống.

VĂN BẢN 2: TUỔI THƠ TÔI

1. Yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi Suy ngẫm và phản hồi

Mối quan hệ giữa yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Yêu cầu cần đạt	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phản hồi</i>
Nêu được ấn tượng chung về VB.	1
Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể.	2, 3, 4, 5, 6
Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ý nghĩ của nhân vật.	2, 3, 5, 6
Nêu được bài học về cách nghĩ và ứng xử của cá nhân được gợi ra từ VB.	7

2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

2.1. Chuẩn bị đọc

Dành vài phút cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ hai câu hỏi, sau đó mời một vài HS trình bày, từ đó GV dẫn vào bài học.

2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

Cách làm tương tự bài trước.

2.3. Suy ngẫm và phân hồi về văn bản

Tiếp tục hướng dẫn HS nhận biết được đặc điểm của truyện như: các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật trong tình cảnh thể của tác phẩm.

Câu hỏi 1: Hướng dẫn HS phát biểu ấn tượng sau khi đọc xong VB. Với câu hỏi này, HS có thể có những ý kiến khác nhau khi đọc được những chi tiết, tiếp xúc với các nhân vật, nắm được những sự việc trong truyện. Đó là những cảm nhận riêng, GV không cần đánh giá. GV nên yêu cầu HS ghi lại ý kiến vào giấy và tiếp tục bổ sung sau khi tìm hiểu, giải đáp hết các câu hỏi. Nhờ đó, HS cảm nhận được quá trình thay đổi nhận thức của bản thân và hoàn thiện dần kĩ năng đọc.

Câu hỏi 2, 3, 4: GV có thể chia lớp thành 6 nhóm:

- Nhóm 1, 2: trả lời câu hỏi 2 vào bảng phụ;
- Nhóm 3, 4: trả lời câu hỏi 3 vào bảng phụ;
- Nhóm 5, 6: trả lời câu hỏi 4 vào bảng phụ.

Câu hỏi 2: Hướng dẫn HS nhận diện tính cách nhân vật qua từ ngữ của người kể chuyện. HS có thể liệt kê một số chi tiết như:

- Đoạn 4 có các chi tiết như: Lợi là thằng “trùm sò” nổi tiếng trong lớp tôi, đưa nào nhờ chuyện gì nó cũng làm nhưng phải trả công nó đàng hoàng...
- Đoạn 5: Một hôm tình cờ bắt được con đế lửa, Lợi quý lắm, ai đòi gì cũng không đồng ý.
- Đoạn 10: Lợi khóc rưng rức khi đón cái hộp diêm méo mó từ tay thầy.
- Đoạn 11: Lợi chôn chú đế lửa dưới gốc cây bời lồi sau vườn nhà nó.
- ...

Câu hỏi 3: Giúp HS nhận diện những chi tiết tiêu biểu trong truyện. Gợi ý trả lời:

- Phản ứng của Lợi: khóc rưng rức; đặt đế vào hộp các tông, chôn dưới gốc cây.
- Giải thích: Vì đối với Lợi, con đế ấy là vật báu.

Câu hỏi 4: Giúp HS phát hiện thêm những chi tiết thể hiện tình cảm của các nhân vật đối với chú đế, của bạn bè và thầy Phu đối với Lợi. HS có thể liệt kê những chi tiết như:

- Lợi đặt đế vào hộp các tông, chôn dưới gốc cây.
- Nhân vật “tôi” đào hố chôn đế thật sâu và vuông vức.
- Cả nhóm lấp đầy đất lên mộ chú đế.
- Lợi cắm lên mộ đế những nhánh cỏ tươi.
- Thầy Phu đặt lên mộ đế một vòng hoa.

Câu hỏi 5: Cách thức thực hiện tương tự như đối với nhóm câu hỏi phân tích, suy luận trong VB *Gió lạnh đầu mùa*. Mục đích của nhóm câu hỏi này là hướng dẫn HS thực hiện kỹ năng nhận biết các chi tiết tiêu biểu về nhân vật và chứng minh cho ý kiến của mình, từ đó hiểu rõ hơn.

Câu hỏi 6: Gợi ý trả lời:

– Nhân vật Lợi được nói đến nhiều nhất vì Lợi là nhân vật chính, trong VB có nhiều chi tiết miêu tả Lợi.

– Ban đầu để lửa là nhân vật gây sự chia rẽ giữa Lợi và các bạn vì các bạn ghen tị với Lợi về việc Lợi có con đẻ quý. Sau khi thầy Phu vô ý làm để chết, các bạn và Lợi gần nhau hơn bởi vì các bạn đã nhận ra sai lầm của mình, hối hận vì đã góp phần làm để chết, vì thực ra cả lớp đều quý con đẻ và quý Lợi.

Để HS có thể trả lời câu hỏi này, trước tiên, GV hướng dẫn HS tìm các chi tiết về cách ứng xử của bạn học, của thầy Phu và điền vào bảng sau:

	Cách ứng xử của bạn học	Cách ứng xử của thầy Phu
Khi để lửa còn sống		
Sau khi để lửa chết		

Qua sự thay đổi trong cách ứng xử của các nhân vật, HS nhận ra: (1) ý nghĩa của để lửa đối với Lợi; (2) nhân vật “tôi” và các bạn mình đã vô ý làm Lợi bị tổn thương; (3) tính cách của các nhân vật. Từ đó, nhận ra chủ đề của truyện, đó là qua câu chuyện về Lợi và chú để lửa, tác giả khẳng định ý nghĩa của sự cảm thông, thấu hiểu và tha thứ đối với cuộc sống của chúng ta.

Câu hỏi 7: Mục đích của câu hỏi 7 là giúp HS đánh giá về nhân vật với tư cách là “điểm tựa tinh thần” đối với nhân vật khác và rút ra bài học về kỹ năng sống. GV nên cho HS thảo luận để chia sẻ ý kiến của mình. GV có thể chấp nhận những câu trả lời khác nhau, miễn sao lập luận của các em logic, thuyết phục. Điều này giúp HS nhìn vấn đề từ nhiều góc độ, đồng thời học kỹ năng giao tiếp.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: CON GÁI CỦA MẸ

1. Yêu cầu cần đạt

- Vận dụng kỹ năng đọc để hiểu nội dung văn bản thông tin.
- Liên hệ, kết nối với VB *Gió lạnh đầu mùa*, *Tuổi thơ tôi* để hiểu hơn về chủ đề *Điểm tựa tinh thần*.

2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

VB *Con gái của mẹ* không thuộc thể loại truyện mà là VB thông tin kết nối với các VB 1 và 2 theo chủ đề. Do vậy, khi dạy bài đọc này, GV chỉ cần hướng dẫn HS:

- Đọc lướt nhan đề và tên tiểu mục để dự đoán về nội dung VB.
- Đọc sâu VB và tìm các chi tiết thể hiện tình cảm của mẹ đối với con, con đối với mẹ và sự cố gắng của Lam Anh.
- Thảo luận để nhận biết 2 mẹ con là điểm tựa tinh thần cho nhau. GV có thể chấp nhận những câu trả lời khác nhau, miễn sao lập luận của các em logic, thuyết phục.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong dấu ngoặc kép.
- Chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản.

2. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt

(Xem lại mục *Tri thức Ngữ văn*)

3. Thực hành tiếng Việt

Bài tập 1: Giúp HS nhận diện một từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép trên phương diện hình thức và nghĩa văn cảnh của chúng. GV có thể yêu cầu HS liệt kê những từ được đặt trong dấu ngoặc kép và tra từ điển nghĩa gốc của những từ ấy ở nhà. HS đến lớp và tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành bài tập tại lớp. Sau đó, GV bổ sung kiến thức cho HS.

Gợi ý trả lời:

Từ ngữ trong ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả
liều mình như chẳng có	quyết hi sinh	hăng máu (chỉ con đẽ)
thảm thiết	thê thảm, thống thiết	trở trêu (tình huống của nhân vật)
trùm sò	người ích kỉ, luôn tìm cách thu lợi cho mình	ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng)
thu vén cá nhân	chăm lo cho lợi ích cá nhân của mình	ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng)
làm giàu	làm cho trở nên giàu có, nhiều của cải, tiền bạc	tích lũy thêm bí (hành động của nhân vật Lợi)

võ đài	đài đấu võ	chỗ tổ chức chọi đế
cao thủ	người tài giỏi, có khả năng hành động, ứng phó hơn người	một chú đế thiện chiến
ra giang hồ	gia nhập vào giang hồ - thế giới võ hiệp nơi các anh hùng, nghĩa sĩ hành tẩu.	sự xuất hiện của đế lửa trong trò chơi chọi đế của trẻ con
trả thù	làm cho người đã hại mình chịu điều xứng đáng với điều người đó gây ra	ngịch ngợm (hành động của trẻ con)
cao thủ đế	như trường hợp từ "cao thủ"	như trường hợp từ "cao thủ"
cử hành tang lễ	tiến hành tang lễ một cách trang nghiêm (thường là cho người)	chôn cất và tưởng niệm con đế (hành động nhân vật Lợi)

Bài tập 2: Giúp HS hình thành kĩ năng sử dụng những gì đã học vào giao tiếp bằng hình thức viết. Trước tiên, GV yêu cầu mỗi HS viết câu có sử dụng dấu ngoặc kép và giải thích công dụng của chúng. Sau đó, cho HS chia sẻ trong nhóm để trao đổi, thảo luận. Tiếp theo, mời một vài HS trình bày kết quả bằng cách viết lên bảng.

Bài tập 3: Giúp HS vận dụng những kiến thức đã học về đoạn văn (chủ yếu là trên phương diện hình thức). GV yêu cầu HS nhớ lại kiến thức đã học về đoạn văn: “Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. Về hình thức, đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn”. Trên cơ sở đó, xác định số đoạn trong VB.

Bài tập 4: Giúp HS vận dụng những kiến thức về đoạn văn (chủ yếu trên phương diện nội dung). Đoạn văn có thể có hoặc không có câu chủ đề, mang ý chính trong đoạn, thường đứng ở đầu câu hoặc cuối câu. Đoạn thứ nhất trong bài tập này có câu chủ đề đứng ở đầu đoạn: “*Bài ca có thể là lời của cô gái*”. Đoạn thứ hai trong bài tập này không có câu chủ đề.

VIẾT NGẮN

Đây là bài tập yêu cầu HS sáng tạo. GV nên cho HS làm ở nhà. Sau đó, HS đem bài viết đến lớp chia sẻ ở tiết học tiếp theo. GV nhắc HS viết theo đúng yêu cầu: chia sẻ với bạn bè về một kỉ niệm của HS với người thân, người là điểm tựa tinh thần của HS bằng một đoạn văn có độ dài tối thiểu 100 chữ. GV lưu ý HS đánh dấu chỗ sử dụng ngoặc kép và giải thích tác dụng của dấu ngoặc kép.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật trong truyện; nêu được ấn tượng chung về VB; nhận biết được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

2. Thực hành đọc

GV có thể cho HS đọc ở nhà, hướng dẫn HS kẻ bảng theo mẫu trong SGK vào vở rồi điền thông tin trả lời. Khi đến lớp, GV tổ chức cho HS trao đổi, trình bày kết quả đọc với các bạn khác trong nhóm/ lớp. Thông qua kết quả đọc của HS, GV giúp HS ôn lại những đặc điểm của truyện (đề tài, chủ đề, chi tiết tiêu biểu, nhân vật (ngoại hình, hành động, tính cách trong chỉnh thể tác phẩm). Hoạt động hướng dẫn đọc mở rộng theo thể loại có thể được thực hiện vào cuối bài học, kết hợp với hoạt động ôn tập.

Gợi ý trả lời:

Đề tài: Viết về cuộc sống chật vật, nghèo khổ của những người họa sĩ nghèo và tình thương yêu giữa họ.

Một số chi tiết tiêu biểu:

– Giôn-xi ốm nặng và nghĩ mình sẽ chết khi chiếc lá cuối cùng trên cây thường xuân rụng xuống.

– Xu hết lòng chăm sóc Giôn-xi.

– Mặc mưa tuyết, chiếc lá vẫn không rụng, hình ảnh chiếc lá khơi dậy khát vọng sống của Giôn-xi.

– Bác sĩ đến thăm, nói với Xu là nếu Giôn-xi được chăm sóc chu đáo, cô ấy sẽ thối. Kế đó, ông xuống lầu thăm một bệnh nhân khác là họa sĩ Bơ-mơn bị sưng phổi.

– Giôn-xi khỏi bệnh, Xu báo với Giôn-xi là cụ Bơ-mơn đã chết vì sưng phổi. Để truyền niềm hi vọng sống cho Giôn-xi, cụ đã hi sinh tính mạng của mình khi dầm mưa tuyết vẽ chiếc lá thường xuân, thay thế cho chiếc lá thật cuối cùng đã rụng xuống.

Ngoại hình, hành động của nhân vật Giôn-xi: GV gợi ý cho HS tìm một số chi tiết về ngoại hình, hành động của nhân vật này. Ví dụ: cặp mắt to thần thờ (ngoại hình), ra lệnh

cho Xu kéo tấm màn màn lên để nhìn chiếc lá cuối cùng, ngòi dầy nói với Xu cho ăn cháo và sữa pha rượu vang, vui vẻ đan một chiếc khăn choàng len (hành động).

Ý nghĩ của nhân vật Giôn-xi: GV có thể hướng dẫn HS tìm một vài chi tiết về ý nghĩ của nhân vật Giôn-xi đã được tác giả miêu tả trực tiếp hoặc gián tiếp. Ví dụ: nghĩ mình sẽ chết khi chiếc lá cuối cùng rơi xuống, nhận thấy mình thật tệ khi chiếc lá thường xuân vẫn sống bền bỉ bất chấp mưa tuyết còn mình lại yếu đuối chỉ nghĩ đến cái chết (miêu tả trực tiếp); niềm hi vọng sống bùng dầy (miêu tả gián tiếp qua hành động ngòi dầy xin Xu cho ăn cháo và uống sữa).

VIẾT

1. Yêu cầu cần đạt

Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách.

2. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

Để HS có thể viết được biên bản đúng quy cách, GV cần giúp HS hiểu được cấu trúc của một biên bản.

GV có thể yêu cầu HS:

– Xem trước ở nhà kiểu bài viết trong mục *Mẫu biên bản họp lớp* (chú ý yêu cầu đối với kiểu VB: về hình thức, bố cục cần có; về nội dung, thông tin cần bảo đảm) và *Hướng dẫn phân tích kiểu VB* trong SGK.

Trên lớp, GV nên:

- Cho HS nhắc lại những yêu cầu đối với kiểu bài biên bản.
- GV dùng lời để giải thích kết hợp với trình chiếu một biên bản cụ thể để HS nhận biết đặc điểm của biên bản.

3. Phân tích kiểu văn bản

Cách dạy tương tự các bài trước.

4. Viết theo quy trình

Có 2 cách để hướng dẫn HS cách viết biên bản:

- Cách 1: dạy theo 3 bước như hướng dẫn trong SGK.
- Cách 2: Cho HS xem clip một buổi họp lớp, yêu cầu HS đóng vai thư kí ghi chép biên bản buổi họp, sau đó, hướng dẫn HS dùng bảng kiểm để tự kiểm tra lẫn nhau.

NÓI VÀ NGHE

1. Yêu cầu cần đạt

Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác (dưới hình thức nói và nghe).

2. Thực hành nói và nghe

Khi dạy kỹ năng tóm tắt nội dung trình bày của người khác, GV nên tích hợp với việc học viết biên bản. Ví dụ như:

– Tổ chức một cuộc họp lớp giả định thảo luận về một vấn đề nào đó, chỉ định một hoặc hai HS đóng vai người nói, những HS khác đóng vai người nghe, ghi chép ý kiến người nói.

– Sau đó, mời một vài HS trình bày phần ghi chép của mình và xác nhận với người nói những gì vừa tóm tắt.

– Thảo luận chung trên lớp về phần ghi tóm tắt của HS.

ÔN TẬP

Trước khi tổ chức ôn tập tại lớp, GV cần hướng dẫn HS đọc lại các VB và tự làm các bài tập trong mục *Ôn tập* trước ở nhà. Trong quá trình làm, HS cần ghi lại những thắc mắc, khó khăn để trao đổi tại lớp trong giờ ôn tập.

Trong tiết ôn tập trên lớp, GV có thể tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá một vài sản phẩm viết ngắn tiêu biểu ở đầu tiết ôn tập nếu hoạt động này chưa được thực hiện ở những giờ khác. Sau đó, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm các bài tập và mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Bài tập 1: Hướng dẫn HS:

– Đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* (SGK Ngữ văn 6, tập một, tr. 38) để ôn lại khái niệm đề tài, chủ đề và mục *Tri thức đọc hiểu* (SGK Ngữ văn 6, tập hai, tr. 5) để nắm chắc khái niệm chi tiết tiêu biểu và điền vào bảng.

– Đọc lại ba VB *Gió lạnh đầu mùa*, *Tuổi thơ tôi*, *Chiếc lá cuối cùng* và điền thông tin vào bảng.

Gợi ý trả lời:

Tác phẩm	Đề tài	Chủ đề	Chi tiết tiêu biểu
<i>Gió lạnh đầu mùa</i>	Viết về việc cho áo và cho vay tiền mua áo của hai gia đình ở một phố chợ nghèo.	Ca ngợi tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau giữa người với người trong cuộc sống.	Sơn thấy động lòng thương bé Hiên. Chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Mẹ Sơn hỏi hai chị em về chiếc áo. Bác Hiên trả áo. Mẹ Sơn cho bác Hiên vay tiền mua áo. Mẹ Sơn ôm hai con vào lòng.

<i>Tuổi thơ tôi</i>	Viết về Lợi, các bạn của Lợi và chú dế lửa.	Khẳng định ý nghĩa của sự cảm thông, thấu hiểu và tha thứ đối với cuộc sống của chúng ta.	<p>Ai nhờ Lợi làm chuyện gì cũng phải trả công.</p> <p>Lợi có con dế lửa lì đòn, giỏi đánh nhau, gáy rất to.</p> <p>Các bạn trong lớp ghét Lợi vì ai đòi đổi dế lửa lấy món đồ khác Lợi cũng không chịu.</p> <p>Bảo lắc mạnh hộp dế trong giờ học làm dế gáy inh ỏi.</p> <p>Thầy Phu tịch thu hộp dế và vô tình đặt cặp lên hộp dế khiến dế chết.</p> <p>Lợi và các bạn cùng thầy Phu tiếc thương và làm đám tang cho dế.</p>
<i>Chiếc lá cuối cùng</i>	Viết về cuộc sống chật vật, nghèo khổ của những người họa sĩ nghèo và tình thương yêu giữa họ.	Đề cao giá trị của tình yêu thương, sự hi sinh cao cả của những người nghệ sĩ nghèo khổ, ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống.	<p>Giôn-xi ốm nặng và nghĩ mình sẽ chết khi chiếc lá cuối cùng trên cây thường xuân rụng xuống.</p> <p>Xu hết lòng chăm sóc Giôn-xi.</p> <p>Mặc mưa tuyết, chiếc lá vẫn không rụng, hình ảnh chiếc lá khời dậy khát vọng sống của Giôn-xi.</p> <p>Bác sĩ đến thăm, nói với Xu là nếu Giôn-xi được chăm sóc chu đáo, cô ấy sẽ thẳng. Kế đó, ông xuống lầu và thăm một bệnh nhân khác là họa sĩ Bơ-mơn bị sưng phổi.</p> <p>Giôn-xi khỏi bệnh, Xu báo với Giôn-xi là cụ Bơ-mơn đã chết vì sưng phổi. Để truyền niềm hi vọng sống cho Giôn-xi, cụ đã hi sinh tính mạng của mình khi dầm mưa tuyết vẽ chiếc lá thường xuân, thay thế cho chiếc lá thật cuối cùng đã rụng xuống.</p>

Bài tập 2: Tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm nhỏ để các em có cơ hội chia sẻ suy nghĩ và bài học về cách ứng xử của bản thân dựa trên những trải nghiệm cá nhân. Đây là câu hỏi mở nên GV không nên gò ép một phương án trả lời.

Bài tập 3: Hướng dẫn HS đọc lại các chi tiết miêu tả về hai nhân vật thầy Phu và cụ Bơ-mơn trong hai VB *Tuổi thơ tôi* và *Chiếc lá cuối cùng*, sau đó, rút ra một số nhận xét về hai nhân vật.

Gợi ý trả lời:

– Điểm giống nhau giữa hai nhân vật:

+ Cả hai nhân vật đều có tác động đến các nhân vật khác trong truyện. Chiếc lá mà cụ Bơ-mơn đã vẽ trong đêm mưa tuyết là “điểm tựa tinh thần” cho Giôn-xi. Hành động đem vòng hoa đến đám tang để lửa và xin lỗi Lợi “Đừng giận thầy nghe con” của thầy Phu đã thể hiện sự chia sẻ với nỗi buồn của Lợi và góp phần làm Lợi cảm thấy ấm lòng.

+ Cả hai nhân vật đều tham gia vào việc góp phần thể hiện chủ đề của truyện: tình yêu thương giữa người với người làm nên những điểm tựa tinh thần cho mỗi chúng ta trong cuộc sống.

– Điểm khác nhau giữa hai nhân vật:

+ Thầy Phu: Hành động vô ý làm đế lửa chết của thầy Phu đã góp phần giúp các bạn trong lớp nhìn thấy một nét tính cách khác của Lợi, đó là yêu quý con vật, dễ xúc cảm. Sự day dứt của thầy Phu và vòng hoa mà thầy mang đến đặt lên mộ chú đế đã phần nào xoa dịu nỗi đau của Lợi và đã làm cho Lợi cũng như các bạn học được bài học về cách ứng xử đối với lỗi lầm từ hành động của thầy.

+ Cụ Bơ-mơn hi sinh tính mạng của mình để đem lại niềm hi vọng sống cho Giôn-xi. Kiệt tác để đời của cụ không phải là bức tranh đẹp được vẽ trên giấy, “kiệt tác” của cụ Bơ-mơn chính là hành động thực tế: đánh đổi sức khoẻ của mình để đem lại niềm hi vọng sống cho cô gái trẻ.

Bài tập 4: GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những bài học kinh nghiệm mà HS rút ra về cách viết biên bản và cách tóm tắt nội dung trình bày của người khác. GV không nên gò ép một câu trả lời đúng vì đây là câu hỏi mở.

Bài tập 5: Bài tập này yêu cầu HS liên hệ với thực tế cuộc sống của bản thân để nêu những việc mà HS đã và có thể sẽ làm để trở thành “điểm tựa tinh thần” cho người khác. GV lưu ý: không yêu cầu HS nêu những việc làm to tát mà chỉ nêu những việc phù hợp với lứa tuổi của các em, ví dụ: an ủi người khác khi họ gặp chuyện buồn, chia sẻ một vật gì đó cho người đang cần,...

Bài tập 6: GV có thể gợi nhắc HS nhớ lại nội dung bốn VB đã đọc trong bài học và chia sẻ trong nhóm cách hiểu của mình về “điểm tựa tinh thần” cũng như ý nghĩa của “điểm tựa tinh thần” đối với mỗi người. Lưu ý: đây là câu hỏi mở nên GV không nên gò ép HS một cách hiểu duy nhất.